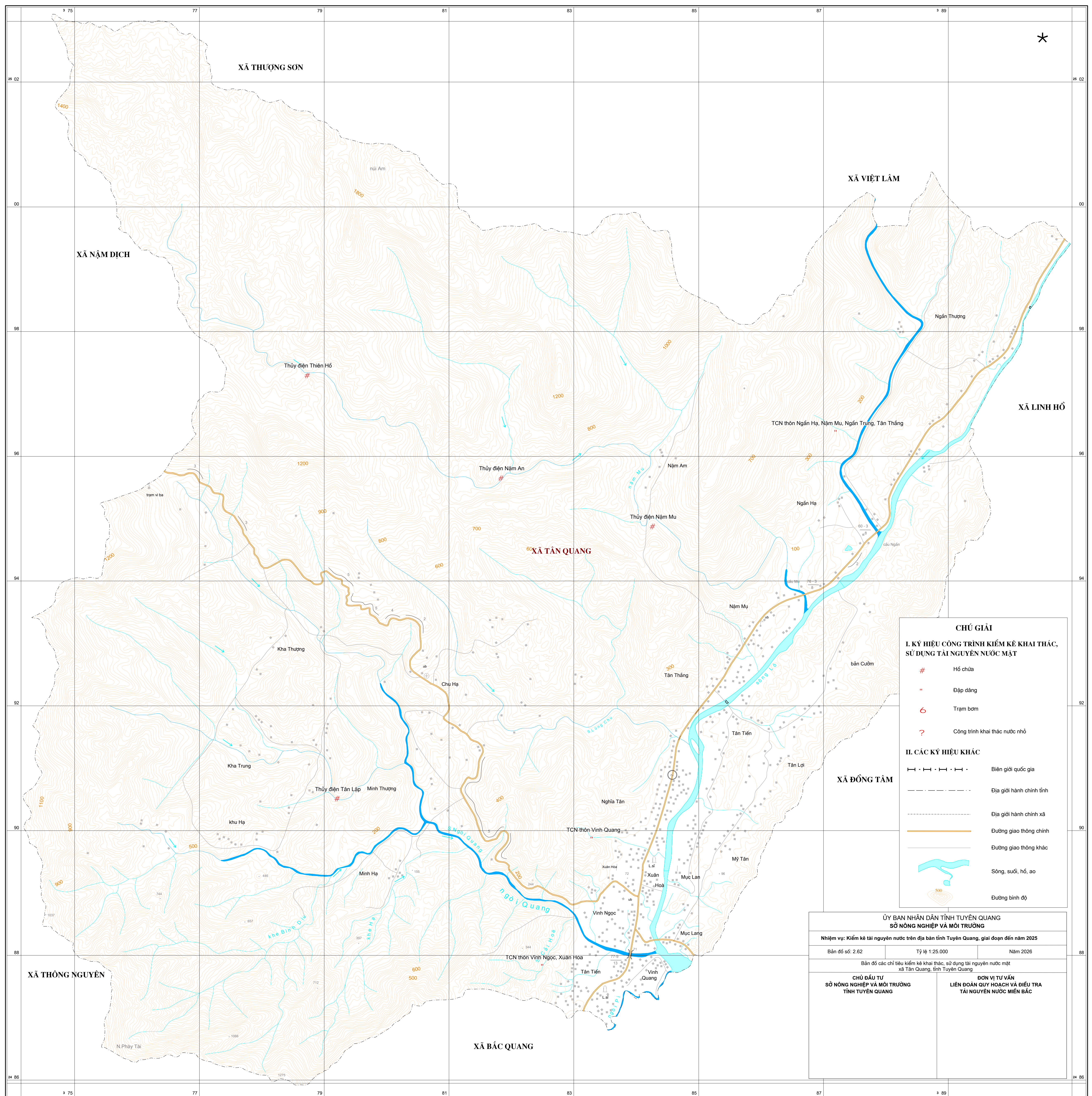


# BẢN ĐỒ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM KÊ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT XÃ TÂN QUANG - TỈNH TUYÊN QUANG



**TỶ LỆ 1:25.000**

### CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT ĐƯỢC KIỂM KÊ

STT	Tên chủ hệ/công trình	Xã/Ph	Loại công trình	Tên nguồn nước khai thác	Mục đích sử dụng nước	Dung tích (triệu m <sup>3</sup> )	Lưu lượng khai thác đối với mục đích tưới (m <sup>3</sup> /giây)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích KDDV và SX phi nông nghiệp (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất phát điện (KW)	Mục đích khác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)
1	Thủy điện Nậm An	Tân Quang	Hố	Nậm Mu	Phát điện	0.16	-	-	6,000	
2	Thủy điện Nậm Mu	Tân Quang	Hố	Nậm Mu	Phát điện	1.2	-	-	12,000	
3	Thủy điện Tân Lập	Tân Quang	Hố	Ngòi Quang	Phát điện	0.57	-	-	6,800	
4	Thủy điện Thiên Hộ	Tân Quang	Hố	Nậm Mu	Phát điện	-	-	-	10,000	
5	TCN thôn Ngán Hạ, Nậm Mu, Ngán Trung, Tân Thắng	Tân Quang	Đập	Khe nước	Sinh hoạt	-	-	-	-	135
6	TCN thôn Vinh Ngọc, Xuân Hòa	Tân Quang	Đập	Suối Cái Hòe	Sinh hoạt	-	-	-	-	150
7	TCN thôn Vinh Quang	Tân Quang	Đập	Suối Cổng Xuân	Sinh hoạt	-	-	-	-	127